UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26 /QĐ-STC	*Tây Ninh, ngày11 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành Dự án: Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành;

Xét Báo cáo số 22/BC-TCĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Phòng Tài chính đầu tư về việc báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành - Dự án: Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây tỉnh Tây Ninh.
- Địa điểm xây dựng: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Thời gian thực hiện dự án: năm 2023-2025.
- Thời gian khởi công: ngày 29/12/2023.
- Thời gian hoàn thành (thực tế): ngày 25/9/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**6.630.056.000**	**6.130.033.724**
1	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0	0
2	Xây dựng + thiết bị	5.710.929.000	5.486.791.000
3	Quản lý dự án	178.164.000	178.163.918
4	Tư vấn	511.158.000	425.559.806
5	Chi phí khác	40.349.000	39.516.000
6	Dự phòng	189.456.000	0

Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm ba mươi triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng.

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7=5-4*
1	Vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh)	6.630.056.000	6.130.033.724	6.077.989.724	52.044.000	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số				**6.130.033.724**	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			6.130.033.724	
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh)	6.130.033.724	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2024:

- Tổng nợ phải thu: 4.906.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 56.950.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

1.3. Nội dung khác: không có.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (nếu có):

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Sở Ngoại vụ	3.461.559.257	
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2.668.474.467	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: thực hiện việc thanh toán công nợ theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Tây Ninh, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Tây Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- GĐ STC (b/c);
- Các PGĐ STC;
- Lưu:VP, PTCĐT.

Quỳnh -06b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH

Hồ Thị Mỹ Phường

Phụ lục

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

DỰ ÁN: CẢI TẠO TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN (CŨ) LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA SỞ NGOẠI VỤ VÀ LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STC ngày tháng 02 năm 2025 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(4)-(5)*	*(7)=(5)-(4)*
	Tổng cộng		**6,130,033,724**	**6,077,989,724**	**56,950,000**	**4,906,000**
1	Công ty Cổ phần Đô Thành Tây Ninh	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	245,000,000	220,500,000	24,500,000	
2	Công ty Cổ phần xây dựng AR.E	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	23,341,000	23,341,000	-	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh	Quản lý dự án	178,163,918	178,163,918	-	
		Lập HSMT, đánh giá HSDT	12,763,350	12,763,350	-	
		Chi phí giám sát thi công	139,758,456	139,758,456	-	
4	Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	5,486,791,000	5,491,697,000	-	4,906,000
4.1	*Công ty TNHH Hoa Sen*		*5,034,644,000*	*5,039,550,000*		*4,906,000*
4.2	*Công ty TNHH Thành Lợi*		*452,147,000*	*452,147,000*	-	
5	Công ty TNHH Thẩm định giá Gia Thành	Thẩm định giá thiết bị	4,697,000	4,697,000		
6	Công ty Bảo Việt Tây Ninh - Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt	Bảo hiểm công trình	6,255,000	6,255,000	-	
7	Sở Xây dựng	Phí thẩm định báo cáo KTKT	814,000	814,000	-	
8	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	32,450,000	-	32,450,000	

SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH **PHÒNG TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22 /BC-TCĐT	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH DỰ ÁN: CẢI TẠO TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN (CŨ) LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA SỞ NGOẠI VỤ VÀ LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Theo Tờ trình số 2478/TTr-BQLDA ngày 16/12/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt quyết toán công trình: Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

KHÁI QUÁT DỰ ÁN:

Cấp quyết định đầu tư:	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.
Chủ đầu tư:	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
Tên dự án:	Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.
Địa điểm xây dựng:	Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Hình thức quản lý dự án:	Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
Tổng mức đầu tư:	6.630.056.000 đồng.
Nguồn vốn:	ngân sách tỉnh.
Thời gian thực hiện dự án: năm 2023-2025.	
Thời gian khởi công:	ngày 29/12/2023.
Thời gian hoàn thành:	ngày 25/9/2024.

A. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ:

- Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị. Tổng mức đầu tư phê duyệt là 6.630.056.000 đồng.

- Quyết định số 437/QĐ-BQLDA ngày 10/4/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị. Tổng giá trị dự toán CBĐT là 274.673.323 đồng.

- Quyết định số 480/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

- Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 08/8/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị. Giá trị tổng mức đầu tư: 6.630.056.000 đồng.

Bao gồm:

+ Chi phí xây dựng:	4.679.894.000 đồng.
+ Chi phí thiết bị:	1.007.288.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	178.164.000 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	506.838.000 đồng.
+ Chi phí khác:	39.849.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	218.023.000 đồng.

- Quyết định số 198/QĐ-SKHĐT ngày 02/11/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

- Quyết định số 2345/QĐ-BQLDA ngày 27/12/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công xây dựng (bao gồm phần thiết bị văn phòng) công trình Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, với giá trị: 5.578.285.000 đồng.

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 20/2023/HĐTC ngày 28/12/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh và Liên

danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi về gói thầu: thi công xây (bao gồm phần thiết bị văn phòng) dự án Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, giá trị hợp đồng là 5.578.285.000 đồng. Hình thức hợp đồng: trọn gói.

+ Thời gian khởi công: 29/12/2023.

+ Thời gian hoàn thành: 02/5/2024 (120 ngày).

- Phụ lục hợp đồng số 20-01/2024/PLHĐTCXD ngày 06/3/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh và Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi về việc điều chỉnh giá và tiến độ thu hồi tạm ứng hợp đồng, giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 5.476.860.000 đồng (do điều chỉnh giảm VAT theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ).

+ Giá trị hợp đồng trước khi điều chỉnh: 5.578.285.000 đồng.

+ Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh: 5.476.860.000 đồng.

*** Phần phát sinh:**

- Công văn số 1031/SKHĐT-QLĐTC ngày 24/4/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh thiết kế và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công xây dựng công trình Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

- Phụ lục hợp đồng số 20-02/2024/PLHĐTCXD ngày 25/4/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh và Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi về việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 02/9/2024 (chủ trương tại Công văn số 1031/SKHĐT-QLĐTC ngày 24/4/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Quyết định số 45/QĐ-SKHĐT ngày 14/5/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo Trụ sở Đảng ủy Khối cơ quan (cũ) làm Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị. Giá trị tổng mức đầu tư: 6.630.056.000 đồng.

Bao gồm:

+ Chi phí xây dựng: 4.703.641.000 đồng.

+ Chi phí thiết bị: 1.007.288.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 178.164.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 511.158.000 đồng.

+ Chi phí khác: 40.349.000 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 189.456.000 đồng.

- Phụ lục hợp đồng số 20-03/2024/PLHĐTCXD ngày 15/5/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh và Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi về việc điều chỉnh giá hợp đồng, giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 5.534.043.000 đồng (do phát sinh khối lượng theo Quyết định số 45/QĐ-SKHĐT ngày 14/5/2024).

+ Giá trị hợp đồng trước khi điều chỉnh: 5.476.860.000 đồng.

+ Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh, bổ sung: 5.534.043.000 đồng.

- Phụ lục hợp đồng số 20-04/2024/PLHĐTCXD ngày 12/8/2024 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh và Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi về việc điều chỉnh giá trị hợp đồng, giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 5.499.533.000 đồng (do điều chỉnh giảm VAT theo quy định tại Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ).

+ Giá trị hợp đồng trước khi điều chỉnh: 5.534.043.000 đồng.

+ Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh: 5.499.533.000 đồng.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng ngày 30/8/2024.

- Thông báo số 2703/TB-SXD ngày 24/9/2024 của Sở Xây dựng về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 25/9/2024.

- Biên bản bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 25/9/2024.

B. KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN

1. Về thời gian lập Báo cáo quyết toán

Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán đảm bảo thời gian quy định tính từ ngày nhận đủ hồ sơ (ngày 20/12/2024).

2. Về hồ sơ pháp lý

Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản; việc chấp hành trình tự đầu tư và xây dựng; việc chấp hành trình tự lựa chọn nhà thầu của các gói thầu; việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu: đảm bảo quy định.

3. Về nguồn vốn đầu tư của dự án

- Nguồn vốn thực hiện: ngân sách tỉnh.

- Về cơ cấu vốn đầu tư thực hiện so với cơ cấu vốn được xác định trong tổng mức đầu tư được duyệt, công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư: đảm bảo quy định.

- Số liệu thanh toán vốn hàng năm, tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư so với kế hoạch được duyệt: đảm bảo quy định.

4. Về chi phí đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5-4*
	Tổng cộng	**6.630.056.000**	**6.130.862.177**	**6.130.033.724**	**- 828.453**
1	Chi phí bồi thường	0	0	0	0
2	Chi phí xây dựng + thiết bị	5.710.929.000	5.486.791.000	5.486.791.000	0
3	Chi phí QLDA	178.164.000	178.163.918	178.163.918	0
4	Chi phí tư vấn	511.158.000	425.559.806	425.559.806	0
5	Chi phí khác	40.349.000	40.347.453	39.519.000	- 828.453
6	Dự phòng phí	189.456.000	0	0	0

(Do thực hiện thẩm tra quyết toán theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-SKHĐT ngày 02/11/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ quyết toán của gói thầu nên gộp chung chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong dự toán được duyệt tại Quyết định số 45/QĐ-SKHĐT ngày 14/5/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư).

* Giá trị chênh lệch so với số Chủ đầu tư đề nghị: giảm 828.453 đồng.

- Nguyên nhân: Chi phí khác giảm 828.453 đồng do xác định chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định.

(Phụ lục I kèm theo)

5. Về chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

6. Xác định giá trị tài sản:

Chi phí đầu tư hình thành tài sản dài hạn: 6.130.033.724 đồng.

7. Xác định công nợ, vật tư thiết bị tồn đọng:

Về công nợ

- Kiến nghị giá trị phê duyệt quyết toán: 6.130.033.724 đồng.
- Số đã thanh toán: 6.077.989.724 đồng.
- Số còn được thanh toán: 52.044.000 đồng.

Bao gồm: + Số phải trả: 56.950.000 đồng.

+ Số phải thu: 4.906.000 đồng.

(Phụ lục II kèm theo)

Vật tư, thiết bị tồn đọng: không.

8. Việc chấp hành kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước: dự án không có thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

C. KIẾN NGHỊ GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

Kiến nghị giá trị phê duyệt quyết toán là 6.130.033.724 đồng.

D. KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT CÁC TỒN TẠI

1. Về nguồn vốn đầu tư và công nợ của dự án

- Nguồn vốn: ngân sách tỉnh.
- Số phải trả: 56.950.000 đồng.
- Số phải thu: 4.906.000 đồng.

2. Về tài sản:

Giá trị tài sản dài hạn hình thành qua đầu tư: 6.130.033.724 đồng.

3. Nội dung khác: không có.

Phòng Tài chính đầu tư báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt, quyết toán./.

CB THẨM TRA	**KT.TRƯỞNG PHÒNG** **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**
Võ Thị Thảo Quỳnh	**Nguyễn Khắc Du**

Nơi nhận:
- Lưu: PTCĐT.

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN

DỰ ÁN: CẢI TẠO TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN (CŨ) LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA SỞ NGOẠI VỤ VÀ LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ

(Kèm theo Báo cáo số: 22/BC-TCĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Phòng Tài chính đầu tư)

Đơn vị tính: đồng.

Stt	NỘI DUNG CHI PHÍ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN	CHÊNH LỆCH QUYẾT TOÁN ĐỀ NGHỊ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(5)-(4)*
	TỔNG CỘNG	**6.630.056.000**	**6.130.862.177**	**6.130.033.724**	**-828.453**
1	**Chi phí bồi thường**	**0**	**0**	**0**	**0**
2	**Chi phí xây dựng + thiết bị**	**5.710.929.000**	**5.486.791.000**	**5.486.791.000**	**0**
3	**Chi phí quản lý dự án**	**178.164.000**	**178.163.918**	**178.163.918**	**0**
4	**Chi phí tư vấn**	**511.158.000**	**425.559.806**	**425.559.806**	**0**
	- Chi phí lập BCKTKT	284.401.418	245.000.000	245.000.000	
	- Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	27.661.612	23.341.000	23.341.000	
	- Chi phí thẩm định giá thiết bị	4.784.618	4.697.000	4.697.000	
	- Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT, thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng + thiết bị	30.073.900	12.763.350	12.763.350	0
	- Chi phí giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	162.236.044	139.758.456	139.758.456	0
	- Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp và thiết bị	2.000.000			
5	**Chi phí khác**	**40.349.000**	**40.347.453**	**39.519.000**	**-828.453**
	- Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	814.928	814.000	814.000	0
	- Chi phí bảo hiểm công trình	6.255.901	6.255.000	6.255.000	
	- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	33.278.453	33.278.453	32.450.000	-828.453
6	**Dự phòng phí**	**189.456.000**	**0**	**0**	**0**

Phụ lục II

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

DỰ ÁN: CẢI TẠO TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN (CŨ) LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA SỞ NGOẠI VỤ VÀ LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ

(Kèm theo Báo cáo số: 22 /BC-TCĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của phòng Tài chính đầu tư)

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(4)-(5)*	*(7)=(5)-(4)*
	Tổng cộng		**6.130.033.724**	**6.077.989.724**	**56.950.000**	**4.906.000**
1	Công ty Cổ phần Đô Thành Tây Ninh	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	245.000.000	220.500.000	24.500.000	
2	Công ty Cổ phần xây dựng AR.E	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	23.341.000	23.341.000	-	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh	Quản lý dự án	178.163.918	178.163.918	-	
		Lập HSMT, đánh giá HSDT	12.763.350	12.763.350	-	
		Chi phí giám sát thi công	139.758.456	139.758.456	-	
4	Liên danh Công ty TNHH Hoa Sen và Công ty TNHH Thành Lợi	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	5.486.791.000	5.491.697.000	-	4.906.000
4.1	*Công ty TNHH Hoa Sen*		*5.034.644.000*	*5.039.550.000*		*4.906.000*
4.2	*Công ty TNHH Thành Lợi*		*452.147.000*	*452.147.000*	-	
5	Công ty TNHH Thẩm định giá Gia Thành	Thẩm định giá thiết bị	4.697.000	4.697.000		
8	Công ty Bảo Việt Tây Ninh - Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt	Bảo hiểm công trình	6.255.000	6.255.000	-	
9	Sở Xây dựng	Phí thẩm định báo cáo KTKT	814.000	814.000	-	
11	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	32.450.000	-	32.450.000	